



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
Email: gialai@chinhphu.vn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 143/2026/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 02 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT, Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1479/TTr-SNNMT ngày 26/9/2026 và Thông báo số 869/TB-UBND ngày 29/9/2026 của UBND tỉnh về việc kết luận phiên họp của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua nội dung về kinh tế - xã hội thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định quy định quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH tỉnh Gia Lai;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT, N8.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 143/2026/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết khoản 6 Điều 62, khoản 8 Điều 64, khoản 7 Điều 72, khoản 2 và khoản 6 Điều 75, khoản 4 Điều 77, khoản 6 Điều 79, điểm c khoản 5 Điều 81, khoản 3 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã); các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN

Điều 3. Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt

1. Phân loại chất thải rắn sinh hoạt:

a) Chất thải rắn sinh hoạt (sau đây gọi là CTRSH) được phân loại tại nguồn theo quy định của Luật số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15 và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường với lộ trình phù hợp.

b) Đảm bảo đầy đủ các điều kiện về hạ tầng thu gom, vận chuyển, xử lý để đáp ứng các yêu cầu quản lý với CTRSH sau phân loại.

c) Lộ trình phân loại CTRSH tại nguồn được thực hiện như sau:

c1) Đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030, CTRSH được phân loại tối thiểu thành 02 loại chính, gồm: CTRSH có khả năng tái sử dụng, tái chế và CTRSH khác. Tại những nơi có điều kiện thì khuyến khích phân loại chất thải thực phẩm riêng phục vụ nông nghiệp hoặc chuyển giao cho cơ sở sản xuất phân hữu cơ, cơ sở có nhu cầu sử dụng vào mục đích khác.

c2) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2031, CTRSH phải được phân loại thành 03 loại, gồm: Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm; CTRSH khác.

d) Đối với các mô hình phân loại CTRSH tại nguồn đã được triển khai bằng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước, UBND cấp xã có trách nhiệm rà soát, củng cố và duy trì hoạt động của các mô hình, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu quản lý CTRSH trên địa bàn.

2. Thời gian, tần suất và tuyến đường thu gom CTRSH:

a) Thời gian thu gom CTRSH phải đảm bảo kết nối hiệu quả giữa công tác thu gom tại nguồn với công tác vận chuyển và đảm bảo vệ sinh, mỹ quan khu vực.

b) Tuyến đường vận chuyển: Phương tiện vận chuyển CTRSH được hoạt động trên tất cả các tuyến đường giao thông công cộng trên địa bàn tỉnh (trừ các tuyến đường cấm theo quy định), bảo đảm an toàn giao thông; hạn chế tối đa hoạt động vào giờ cao điểm.

c) UBND cấp xã xác định thời gian, tần suất và tuyến đường thu gom, vận chuyển CTRSH trên địa bàn phù hợp tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo tối ưu về cự ly vận chuyển và tình hình giao thông tại khu vực; vị trí, số lượng, dung tích, mẫu mã thiết bị lưu chứa chất thải rắn tại các khu vực công cộng.

3. Hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH:

Các hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo khối lượng hoặc thể tích chất thải rắn đã được phân loại theo một trong các trường hợp: Thông qua giá bán bao bì đựng CTRSH, thông qua thể tích thiết bị chứa đựng CTRSH, thông qua việc cân xác định khối lượng CTRSH (đối với các cơ quan, tổ chức) theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường hoặc thông qua hình thức sau:

a) Hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân, cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

tập trung, cụm công nghiệp phát sinh CTRSH với tổng khối lượng dưới 300kg/ngày, như sau:

a1) Đối với hộ gia đình, cá nhân không có kinh doanh: Hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH thông qua định mức khối lượng CTRSH thu gom, vận chuyển và xử lý của 01 nhân khẩu; đơn vị tính mức thu giá dịch vụ là đồng/hộ/tháng (theo số nhân khẩu của hộ).

a2) Đối với hộ gia đình có kinh doanh: Hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH thông qua định mức khối lượng CTRSH thu gom, vận chuyển và xử lý của 01 hộ kinh doanh; đơn vị tính mức thu giá dịch vụ là đồng/hộ/tháng.

a3) Đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp: Được lựa chọn hình thức thu như đối với hộ gia đình, cá nhân quy định tại tiết a1, a2 điểm này (đơn vị tính mức thu giá dịch vụ là đồng/đơn vị/tháng) hoặc theo quy định tại điểm b khoản này (đơn vị tính mức thu giá dịch vụ là đồng/kg).

b) Hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có phát sinh chất thải rắn từ hoạt động sinh hoạt với tổng khối lượng từ 300kg/ngày trở lên như sau:

b1) Hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo khối lượng CTRSH thực tế phát sinh (thông qua việc cân xác định khối lượng CTRSH; đơn vị tính mức thu giá dịch vụ là đồng/kg).

b2) Cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp được lựa chọn và ký kết hợp đồng dịch vụ với đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH có đủ năng lực theo quy định của pháp luật; thực hiện chi trả chi phí trực tiếp cho đơn vị cung ứng dịch vụ thông qua hợp đồng và biên bản thanh lý hợp đồng dịch vụ.

c) Đối với các đơn vị chi trả giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo khối lượng thì chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế sau khi được phân loại, quản lý và chuyển giao theo quy định không phải chi trả giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định tại Điều 79 Luật số 72/2020/QH14.

d) Tùy theo tình hình thực tế, UBND cấp xã quy định hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo khối lượng hoặc thể tích chất thải rắn.

Điều 4. Quy định về quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường

1. Tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường:

a) Tuyến đường vận chuyển: Được hoạt động trên tất cả các tuyến đường giao thông công cộng trên địa bàn tỉnh.

b) Thời gian vận chuyển: Việc vận chuyển phải theo thời gian và lộ trình về tuyến đường, an toàn giao thông và tuân thủ các quy định của cơ quan có thẩm quyền về phân luồng giao thông tại địa phương. Riêng khu vực đô thị thời gian vận chuyển từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút và từ 18 giờ 30 phút ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau.

2. Quản lý bùn thải từ bể phốt, hầm cầu:

a) Bùn thải phát sinh từ bể phốt, hầm cầu phải được thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định về bảo vệ môi trường, bảo đảm không gây ô nhiễm nguồn nước, phát tán mùi hôi hoặc ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Việc hút, vận chuyển bùn thải phải sử dụng xe bồn và thiết bị chuyên dụng, bảo đảm kín, an toàn, không để rò rỉ, rơi vãi chất thải ra môi trường.

b) UBND cấp xã có trách nhiệm quy hoạch, bố trí địa điểm mới hoặc khu vực nằm trong khu xử lý chất thải rắn của địa phương hoặc chuyển giao cho đơn vị có chức năng để tiếp nhận và xử lý bùn thải từ bể phốt, hầm cầu bảo đảm vệ sinh môi trường. Việc lựa chọn và quy hoạch địa điểm xử lý bùn thải từ bể tự hoại, hầm cầu phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và bảo vệ môi trường.

3. Chất thải rắn xây dựng

a) Thu gom: Chất thải rắn xây dựng phải được thu gom, tái sử dụng hoặc vận chuyển đến điểm tập kết, cơ sở xử lý theo quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc đến cơ sở tái chế, công trình khác để tái chế, tái sử dụng.

b) Vận chuyển:

b1) Phương tiện vận chuyển chất thải rắn xây dựng phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về giao thông vận tải; trong quá trình vận chuyển, phương tiện vận chuyển phải bảo đảm không làm rơi vãi chất thải rắn, gây phát tán bụi, mùi, nước rò rỉ.

b2) Trong trường hợp chủ nguồn thải chất thải rắn xây dựng tự vận chuyển chất thải rắn xây dựng thì phải tuân thủ các quy định tại điểm a, b, c, khoản này.

c) Tái sử dụng, tái chế chất thải rắn xây dựng theo các mục đích sau:

c1) Chất thải rắn xây dựng dạng bê tông và gạch vụn được tái chế thành cốt liệu thô, sử dụng làm vật liệu sản xuất gạch, tấm tường, gạch lát nền, các sản phẩm vật liệu xây dựng khác hoặc san nền.

c2) Chất thải rắn xây dựng như gỗ, giấy được tái chế làm nguyên liệu cho sản xuất giấy, gỗ và nhiên liệu đốt.

c3) Chất thải rắn xây dựng như vật liệu hỗn hợp nhựa đường, tái chế thành vật liệu bê tông nhựa (dạng cốt liệu).

c4) Chất thải rắn xây dựng là thép và các vật liệu kim loại khác được thu hồi làm phế liệu, được trực tiếp tái sử dụng hoặc làm nguyên liệu cho ngành luyện kim.

c5) Các loại chất thải rắn xây dựng khác được tái sử dụng, tái chế phù hợp với tính chất, thành phần của chất thải và mục đích sử dụng.

d) Xử lý chất thải rắn xây dựng: Chôn lấp, đóng rắn. Đối với chất thải rắn xây dựng phát sinh từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của các tổ chức, cá nhân tại đô thị không có khả năng tái sử dụng, tái chế phải được chuyển giao cho đơn vị khác để tái sử dụng, tái chế hoặc xử lý chất thải rắn xây dựng.

Điều 5. Quy định về tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp phải kiểm soát và chất thải nguy hại

1. Tuyến đường vận chuyển: Được hoạt động trên tất cả các tuyến đường giao thông công cộng trên địa bàn tỉnh (trừ các tuyến đường cấm theo quy định).

2. Thời gian vận chuyển: Việc vận chuyển phải theo thời gian và lộ trình về tuyến đường, an toàn giao thông và tuân thủ các quy định của cơ quan có thẩm quyền về phân luồng giao thông tại địa phương. Riêng khu vực đô thị thời gian vận chuyển từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút và từ 18 giờ 30 phút ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau.

Điều 6. Quy định về quản lý chất thải y tế

1. Thu gom, lưu giữ chất thải rắn y tế:

a) Chất thải rắn y tế thông thường được thu gom, lưu giữ như đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường quy định tại Điều 33 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

b) Chất thải rắn y tế lây nhiễm được thu gom, lưu giữ theo quy định tại khoản 1 Điều 7, khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 8 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

c) Chất thải rắn y tế nguy hại không lây nhiễm được thu gom, lưu giữ theo quy định tại khoản 2 Điều 7, khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 8 Thông tư số 20/2021/TT-BYT và Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

d) Việc lập, sử dụng chứng từ chất thải nguy hại đối với chất thải y tế nguy hại thực hiện theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT.

2. Tuyến đường và thời gian vận chuyển:

a) Tuyến đường: Được hoạt động trên các tuyến đường giao thông công cộng trên địa bàn tỉnh (trừ các tuyến đường cấm theo quy định).

b) Thời gian: Việc vận chuyển phải theo thời gian và lộ trình về tuyến đường, an toàn giao thông và tuân thủ các quy định của cơ quan có thẩm quyền về phân luồng giao thông tại địa phương. Riêng khu vực đô thị thời gian vận chuyển từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút và từ 18 giờ 30 phút ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau.

c) Trường hợp xảy ra dịch bệnh nguy hiểm, chủ xử lý chất thải phải kịp thời điều chỉnh hoạt động vận chuyển, lưu giữ chất thải rắn y tế lây nhiễm theo các văn bản quy định, hướng dẫn chi tiết của cơ quan chức năng để ứng phó với dịch bệnh (nếu có).

3. Quy định về hoạt động xử lý chất thải rắn y tế:

a) Đối với chủ xử lý chất thải có trụ sở đặt tại tỉnh Gia Lai, trong trường hợp xảy ra dịch bệnh nguy hiểm, cơ quan chức năng có quyền điều chỉnh, điều tiết hoạt động xử lý chất thải rắn y tế lây nhiễm và các loại chất thải khác của chủ xử lý chất thải để phù hợp với tình hình thực tế ứng phó với dịch bệnh. Chủ xử lý chất thải có trách nhiệm chấp hành các văn bản quy định, yêu cầu của cơ quan chức năng (nếu có).

b) Thông tin về tổ chức có chức năng thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh: Đơn vị nhận chuyển giao chất thải rắn y tế nguy hại phải có giấy phép môi trường hoặc giấy phép xử lý chất thải nguy hại do Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp, trong đó có nội dung thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quy định này; phổ biến và hướng dẫn các mô hình tái sử dụng, tái chế chất thải và phụ phẩm nông nghiệp để hạn chế lượng chất thải đưa về các khu xử lý.

b) Chủ trì lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là UBND tỉnh) quyết định phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, nhu cầu sử dụng đất để phát triển khu xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền; hướng dẫn công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng các khu xử lý chất thải rắn; chủ trì, hướng dẫn việc cải tạo, phục hồi môi trường và quy trình đóng bãi chôn lấp CTRSH sau khi kết thúc hoạt động.

c) Hướng dẫn các địa phương, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí cho hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn theo quy định.

d) Phối hợp rà soát nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường phân bổ, hỗ trợ cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh hàng năm.

đ) Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật có liên quan đến công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.

e) Quản lý cơ sở dữ liệu về chất thải rắn trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các đơn vị, địa phương thực hiện công tác điều tra, thống kê tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh.

g) Chịu trách nhiệm chủ trì, theo dõi, tổng hợp về các chỉ tiêu thu gom, xử lý chất thải rắn, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

h) Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của các chủ xử lý CTRSH, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại thuộc thẩm quyền phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường cấp tỉnh, Giấy phép môi trường cấp tỉnh, đăng ký môi trường cấp tỉnh.

i) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc điều chỉnh, bổ sung giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH khi nhà nước có thay đổi về chính sách pháp luật có liên quan đến giá được ban hành cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

k) Tham mưu UBND tỉnh định giá cụ thể dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân sử dụng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH mà đơn vị cung ứng dịch vụ thực hiện từ hai (02) địa bàn cấp xã trở lên, theo hướng các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân có triển khai thực hiện phân loại rác tại nguồn thì nộp giá thấp hơn không thực hiện phân loại rác tại nguồn.

2. Sở Tài chính:

a) Tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí vốn đầu tư công để hỗ trợ đầu tư cho các công trình, dự án đầu tư thuộc lĩnh vực quản lý chất thải rắn theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định khác có liên quan; kinh phí chi thường xuyên để thực hiện công tác phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan theo khả năng cân đối và phân cấp ngân sách hiện hành.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị địa phương liên quan tổng hợp danh mục các dự án xúc tiến đầu tư liên quan đến xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh tổ chức mời gọi, lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư, đấu thầu.

c) Chủ trì mời gọi, thu hút, hướng dẫn thực hiện thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư tham gia đầu tư các dự án xử lý chất thải rắn; theo dõi, giám sát tiến độ đầu tư các dự án khu xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh.

d) Tổng hợp nhu cầu kinh phí, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện công tác phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

đ) Phối hợp hướng dẫn các địa phương, đơn vị xây dựng dự toán và quyết toán kinh phí phân loại, dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn theo quy định.

3. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì quản lý xây dựng hạ tầng kỹ thuật thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn: Lập, thẩm định quy hoạch, thẩm định thiết kế xây dựng, cấp phép xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ.

b) Hướng dẫn việc tái chế, tái sử dụng chất thải rắn xây dựng làm vật liệu xây dựng, san lấp và các mục đích khác trong hoạt động xây dựng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Xây dựng theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện quản lý nhà nước về đăng kiểm phương tiện giao thông đường bộ và kiểm định an toàn kỹ thuật đối với xe chuyên chở chất thải theo chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

d) Chia sẻ thông tin về kế hoạch nâng cấp đường, sửa chữa đường và thông tin các tuyến đường có mật độ lưu thông đông đúc, thường xuyên tắc nghẽn giao thông cần hạn chế xe vận chuyển chất thải cho UBND cấp xã đối với các tuyến đường do Sở Xây dựng quản lý và được ủy thác quản lý.

đ) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương trong công tác quy hoạch, phân vùng thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.

e) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý bùn thải từ hầm cầu, bể phốt; xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

g) Chỉ đạo Ban Quản lý dịch vụ công Quy Nhơn quản lý, cung ứng các dịch vụ công trên địa bàn thành phố Quy Nhơn và thành phố Pleiku (cũ).

4. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Thực hiện công tác thẩm định công nghệ, quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ trong các dự án đầu tư về xử lý chất thải rắn, đánh giá công nghệ xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.

b) Tổng hợp, trình UBND tỉnh ưu tiên các dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ, ứng dụng liên quan đến quản lý, xử lý chất thải rắn.

c) Tiếp nhận đề xuất tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt thực hiện các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ liên quan đến ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Công Thương:

a) Chủ trì thực hiện Đề án phát triển ngành công nghiệp môi trường và các nhiệm vụ liên quan theo quy định.

b) Hỗ trợ các cơ sở sản xuất sản phẩm thân thiện với môi trường, sản phẩm thay thế sản phẩm nhựa khó phân hủy, sản phẩm nhựa dùng một lần theo các chương trình, kế hoạch do Sở Công Thương chủ trì, thực hiện.

c) Tuyên truyền hướng dẫn các chợ, trung tâm thương mại trong việc sử dụng túi nilon thân thiện với môi trường thay thế cho túi nilon nhựa khó phân hủy, giảm sử dụng đồ nhựa dùng một lần.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện đảm bảo công tác quản lý chất thải rắn trong hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh du lịch, các khu, điểm du lịch giảm thiểu tối đa việc sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi nilon khó phân hủy, tăng cường sử dụng các loại vật liệu thân thiện với môi trường, thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Tuyên truyền, phổ biến về thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn phù hợp với nhận thức của từng lứa tuổi tại các cấp học; lồng ghép việc giảng dạy các kiến thức, kỹ năng của việc phân loại CTRSH tại nguồn vào các chương trình nội khóa và ngoại khóa, nhằm tạo điều kiện cho học sinh hiểu được ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường, việc phân loại CTRSH tại nguồn và tích cực tham gia.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai các kế hoạch, chương trình về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải rắn và các nội dung khác có liên quan.

c) Triển khai, đôn đốc các trường học, các cơ sở đào tạo có liên quan thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn.

8. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh:

a) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quản lý chất thải rắn cho các cán bộ, công nhân, người lao động hoạt động tại các khu công nghiệp, khu kinh tế; triển khai, đôn đốc thực hiện kế hoạch phân loại chất thải rắn tại nguồn tại các đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, trong đó có nội dung về việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn phát sinh trong quá trình hoạt động của các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu kinh tế và các chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp.

c) Thực hiện thống kê định kỳ, xây dựng cơ sở dữ liệu về chất thải rắn của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế.

9. Công an tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND cấp xã tăng cường công tác phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến tội phạm về môi trường; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các trường hợp vi phạm quy định về quản lý chất thải rắn.

b) Thực hiện trách nhiệm bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực môi trường; tăng cường kiểm tra, kiểm soát phương tiện vận chuyển chất thải rắn đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Điều 8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

1. Thường xuyên tuyên truyền, vận động và tổ chức giám sát bằng các hình thức thiết thực, hiệu quả đến cộng đồng dân cư và toàn bộ hội viên các hội đoàn thể trong công tác bảo vệ môi trường, quản lý chất thải rắn.

2. Triển khai các mô hình quản lý chất thải rắn, phân loại chất thải rắn tại nguồn và nhân rộng các mô hình đang triển khai thực hiện.

Điều 9. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. UBND cấp xã có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý chất thải rắn theo các quy định sau:

a) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp xã về tình hình chất lượng vệ sinh môi trường trên địa bàn và kết quả triển khai các chương trình, phong trào bảo vệ môi trường tại địa phương.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thu gom, vận chuyển CTRSH xây dựng Phương án quản lý CTRSH trên địa bàn; xác định tuyến thu gom, vận chuyển CTRSH trên địa bàn phù hợp tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo tối ưu về cự ly vận chuyển và tình hình giao thông tại khu vực; xác định thời gian, tần suất thực hiện thu gom CTRSH phù hợp; xây dựng mạng lưới, vị trí, số lượng, dung tích, mẫu mã thiết bị lưu chứa chất thải rắn tại các khu vực công cộng.

c) Chủ động áp dụng các giải pháp quản lý, tổ chức thu đúng, thu đủ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo quy định; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các đơn vị cung ứng dịch vụ trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

d) Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh trong công tác quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH thuộc địa bàn quản lý; chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện theo thẩm quyền; báo cáo đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) đối với các vấn đề vượt thẩm quyền để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

đ) Tổ chức tuyên truyền, vận động, phổ biến các nội dung liên quan đến việc phân loại CTRSH tại nguồn, thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo quy định; khuyến khích địa phương tổ chức thu gom riêng chất thải rắn công kênh và lồng ghép vào quá trình lập phương án giá dịch vụ để trình UBND tỉnh ban hành giá cụ

thể. Khoanh vùng xử lý, cải tạo, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường tại các bãi chôn lấp CTRSH tạm, các điểm ô nhiễm môi trường do chất thải trên địa bàn.

e) Chỉ đạo các tổ dân phố, thôn, làng tham gia giữ gìn vệ sinh đường giao thông, nơi công cộng; vận động các hộ gia đình, cá nhân đăng ký thực hiện quy ước, cam kết giữ gìn vệ sinh môi trường.

g) Chủ động bố trí ngân sách để đầu tư cho hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải phù hợp với quy hoạch phát triển của địa phương; khuyến khích xã hội hóa và quản lý quá trình đầu tư cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xây dựng công trình xử lý chất thải trên địa bàn; sử dụng hợp lý, tiết kiệm và thực hiện thanh quyết toán kinh phí phân bổ cho hoạt động quản lý CTRSH theo quy định.

h) Quản lý cơ sở dữ liệu về chất thải rắn trên địa bàn xã, phường; thực hiện công tác điều tra, thống kê tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn cấp xã, tình hình thực hiện các chỉ tiêu về quản lý chất thải rắn; định kỳ hàng tháng nhập liệu chỉ tiêu Tỷ lệ CTRSH đô thị và nông thôn được thu gom ngày 17 hàng tháng; định kỳ quý nhập liệu vào ngày 17 tháng cuối quý; định kỳ năm nhập liệu vào trước ngày 10 tháng 11 tại trang website datagov.gialai.gov.vn.

i) Phối hợp với các sở, ban, ngành trong công tác quản lý các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn công nghiệp phải kiểm soát, chất thải nguy hại trên địa bàn quản lý. Chủ trì thực hiện công tác quản lý đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn công nghiệp phải kiểm soát, chất thải nguy hại thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp xã.

k) Xác định đơn vị thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải sinh hoạt và hình thức hình thức thu giá dịch vụ trên địa bàn. Trường hợp địa phương lựa chọn hình thức thu giá dịch vụ là đồng/hộ/tháng (theo số nhân khẩu của hộ): Rà soát định kỳ hàng năm hoặc cập nhật theo cơ sở dữ liệu dân cư trên địa bàn làm cơ sở cho việc thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH.

l) Chủ trì, phối hợp với đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn xây dựng và hoàn thiện Phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH để làm cơ sở đấu thầu, giao nhiệm vụ, đặt hàng lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ theo quy định.

2. Tiếp nhận, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và các yêu cầu kiến nghị về quản lý CTRSH trong phạm vi quyền hạn của mình hoặc chuyển đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết.

3. Quản lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo quy định về quản

lý chất thải nguy hại và các quy định sau:

a) Bố trí các thiết bị lưu chứa (bi lưu chứa) bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên đồng ruộng và các khu vực khác đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật và mật độ theo quy định.

b) Tổ chức hướng dẫn cho bà con bỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng vào các thiết bị lưu chứa (bi lưu chứa) bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên đồng ruộng.

c) Xây dựng, lắp đặt kho chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định và định kỳ tổ chức việc thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật từ bể về kho chứa.

d) Hợp đồng và chuyển giao bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng cho cơ sở xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

4. UBND cấp xã có trách nhiệm quy hoạch, bố trí địa điểm mới hoặc khu vực nằm trong khu xử lý chất thải rắn của địa phương để tiếp nhận và xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể tự hoại, hầm cầu bảo đảm yêu cầu về vệ sinh môi trường. Việc lựa chọn và quy hoạch địa điểm xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể tự hoại, hầm cầu phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và bảo vệ môi trường.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quy định này; định kỳ tổng hợp, đánh giá, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kết quả thực hiện.

2. Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường, các hội đoàn thể căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức quán triệt, tuyên truyền nội dung Quy định này đến các tổ chức, cá nhân liên quan và chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.